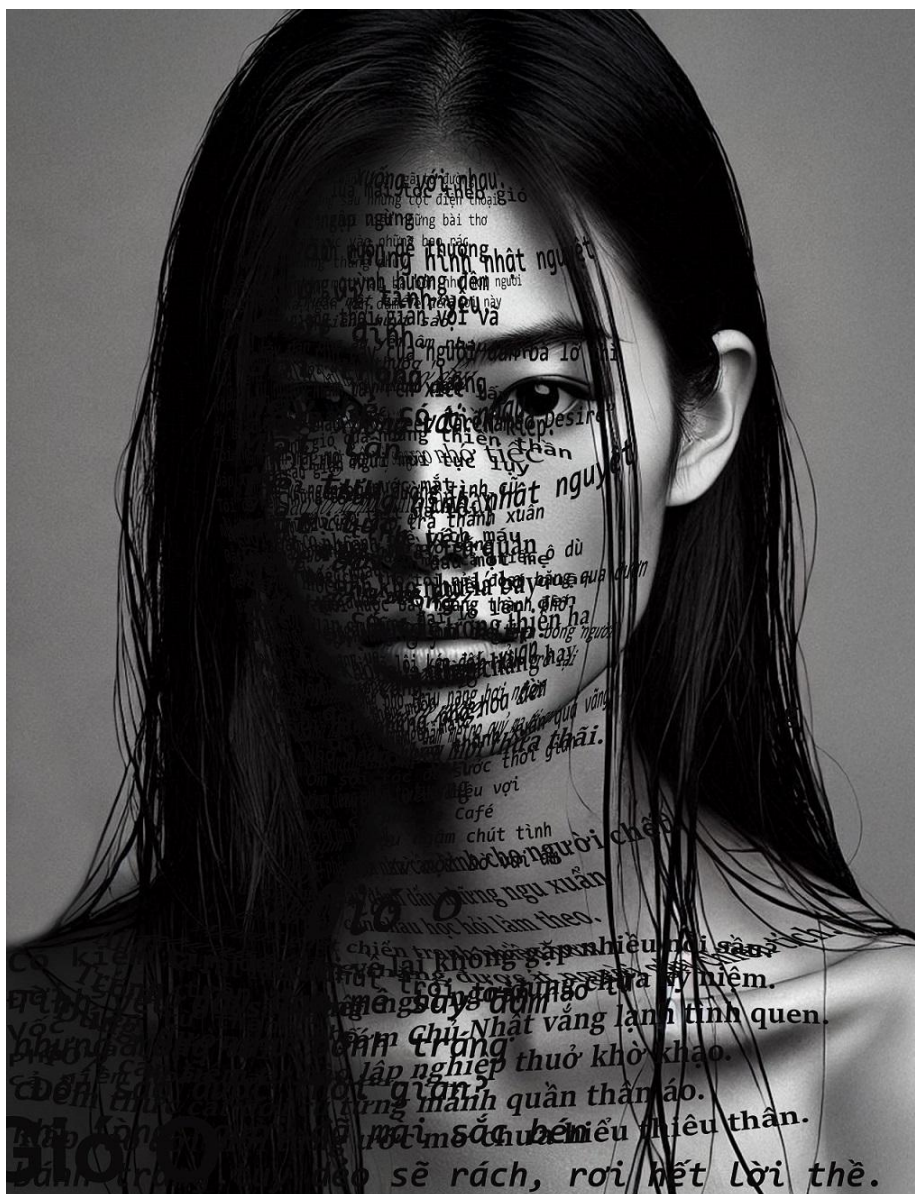




Tự Do Cùng Ngôn Ngữ
50 năm văn học hải ngoại 1975-2025

www.gio-o.com

Lê Thị Huệ

Vài Nét Về Sự Khai Phá Nền Văn Chương Tiếng

Việt Hải Ngoại

Vuốt lên, đo núi bao nhiêu đỉnh.

Vuốt xuống, dò thăm biển mấy tầng

Tưởng đựng vô cùng và tuyệt tận.

Chỉ đựng chòm râu ở giữa cằm

(thơ Mai Thảo)

Nền Văn Học Tiếng Việt Hải Ngoại với cột gió 1975 khởi sự là một thái độ chính trị.

Một khối dân người Việt nhận ra rằng mình bị mất quê hương mất tổ quốc vào năm 1975 nên đã vượt thoát Việt Nam ra các bến bờ quốc tế để tìm đất sống.

Những người Việt Nam ấy đi tìm một nơi ăn chốn ở để được sống trong tự do.

Văn Học Hải Ngoại khởi sự là một cuộc đi tìm tự do. Một sự bỏ đi. Là đối kháng chính trị . Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại được đặt nền móng bởi những viên gạch ly khai chính trị độc tài ở Việt Nam.

Sự phản kháng chế độ Việt Cộng tạo ra khối người Việt Tỵ Nạn ở Mỹ, Hòa Lan, Đức, Úc, Nhật, Pháp, Canada ...

Nếu không có con số lên tới hàng trăm nghìn người rời Việt Nam vì biến cố Việt Cộng từ Miền Bắc đưa quân biến Miền Nam thành toàn nước Việt Nam Cộng Sản năm 1975, thì đã không xuất bản ra một nền Văn Chương Hải Ngoại

Thế giới chữ nghĩa nghệ thuật Hải Ngoại là một thứ sinh hoạt vô tổ chức. Không có chính phủ nào ra lệnh phải sáng tác theo chỉ đạo nào. Không có nền chính tả học đường nào kiểm soát những điều chúng tôi viết.

Ai muốn viết gì thì viết . Ai muốn xuất bản gì thì xuất bản . Ai muốn phê bình gì thì phê bình. Một thế giới cực kỳ vô tổ chức vô địa lý vô quốc gia.

Thế nhưng cũng từ đó chúng tôi tự kỷ luật (self discipline) . Tự vận dụng chính ngòi viết mình một thứ kỷ luật chính tả. Một lối đi câu cú tiếng Việt. Một kỷ cương đạo đức của ngòi Viết . Một tận tụy Tiếng Việt . Một quây quần văn học . Một tờ báo văn học Tiếng Việt ra đời.

Nền Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại còn mang tính chất tự nguyện . Tự nguyện phục vụ ngôn ngữ Việt .

Một nền móng Tiếng Việt . Một triết lý sáng tác . Một gia tài tác phẩm . Một nền văn chương tiếng Việt Hải Ngoại tự thành hình. Tự gọi tên mình: Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại .

Văn Học Hải Ngoại là một phiêu lưu khai phá nền sáng tác mới . Ngôn ngữ viết ở ngoài địa lý Việt Nam. Ngôn ngữ người Việt ở Berlin . Ngôn ngữ đẻ ra ở Melbourne . Ngôn ngữ khởi dậy ở Bolsa . Dù dưới hình thức nào thì đây là thứ ngôn ngữ tạo dựng khai phá ở vùng đất mới với quốc tịch bật lên tài sản riêng. Chứ không phải ngôn ngữ chấp nhận . Chọn lựa hay được quyền chọn lựa tự do làm cho văn chương Hải Ngoại cách biệt hơn văn chương Việt ở Việt Nam một đẳng cấp . Viết ở Hải Ngoại không bị các cơ quan nhà nước kiểm duyệt và cho phép viết gì thì mới được viết.

Tính vô chính phủ vô tổ chức mà vẫn sống nhẵn, vẫn tạo nên hình hài một nền Văn Chương Tiếng Việt thở đầy bụng Tự Do, đầy ngực Độc Lập . Tạo nên một nét đẹp cà lơ phất phơ ra ngoài tất cả những guồng máy, những tổ chức, những định chế . Cái đẹp và cái hùng của văn chương tiếng Việt Hải Ngoại do chúng tôi tự cảm thấy và tự tạo nên . Không màng đến những nhìn nhận, những giải thưởng, những lần ranh thuộc về một quốc gia.

Có thể nói nền văn chương Hải Ngoại khởi đi từ căn cước Miền Nam Việt Nam Cộng Hòa . Vì Miền Nam Việt Nam Cộng Hòa bị Miền Bắc Việt Nam Cộng Sản xâm lược và chiếm đoạt năm 1975 nên mới có hàng lối người từ Miền Nam ra đi , vượt biên, định cư ở các quốc gia Mỹ, Canada, Úc, Pháp, vv . Từ đó khối người này viết tiếng Việt và bắt đầu có nền văn chương Tiếng Việt Hải Ngoại .

Nhưng nền văn chương Tiếng Việt Hải Ngoại không hề là nền văn chương nối dài của Việt Nam Cộng Hòa . Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại sinh sản ở ngoài Việt Nam thì nên được xét theo định mệnh sinh ra ngoài địa lý Việt Nam đi . Nó có những hình thù, giá trị, đặc biệt của riêng nó . Nó có sự chính danh của chính nó tạo thành. Và nó được hình thành bởi những cá nhân sống bên ngoài đất nước địa lý có tên gọi Việt Nam.

Có những cá nhân cả đời sống chỉ ở Việt Nam. Nhưng cũng muốn nhận mình là tác giả Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại . Thì tác phẩm của tác giả ấy nên phản ánh tính tự do không quy hàng một nhà nước, không phục vụ một tổ chức chính trị, hông muốn tấp vào một biên cương địa lý nào. Có yếu tố tình nguyện. Sống trong Việt Nam mà tình nguyện và từ chối đăng bài và cộng tác với các báo trong nước Việt Nam. Tính chất tự nguyện này của họ có thể quyết định họ thuộc về

“Văn Chương Hải Ngoại”. Nhưng còn các tác giả vừa xuất bản sách ở Việt Nam, bài viết xuất hiện trên các báo trong nước, rồi lại gửi um sùm cho các báo Hải Ngoại, thì những tác giả này nên về với nền văn chương nội địa hơn với Hải Ngoại.

Văn Chương Việt Hải Ngoại có tính chênh vênh số mệnh .

Đã ra Hải Ngoại thì đáng lẽ chúng tôi bám rễ vào ngôn ngữ địa lý tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tàu, tiếng Nga để xây dựng tiểu sử tác phẩm . Nhưng không . Chúng tôi tạo dựng một vương quốc chân không . Không địa lý . Để sống và viết

Từ đấy hình thành một nền Văn Chương Tiếng Việt lửng lơ ở một nơi bãi không !

“Bãi Không” là đã một vô tận! Lửng lơ thì ỡm ờ . Lửng lơ ở bãi không thì thật là một mối đại lãng mạn của chữ nghĩa khi tự chúng tôi đặt tên chúng tôi là “Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại” . Khác gì Lý Bạch mò trăng hoang vu trong chiếc bóng trên giòng sông cổ thi .

Thứ bóng ma chân không . Không địa lý . Không biên giới chủ đất đai chủ phong tên chủ quyền lực sự sống và cái chết . Khiến cho chúng tôi, những tác giả Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại, là những kẻ đùa giỡn và phiêu lưu với số mệnh tác giả và tác phẩm đầy gan dạ và hào hứng.

Thế mà vẫn lửng lơ một nền Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại 50 năm qua.

Tính chân không chênh vênh của Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại, mà trong một bài tản mạn, tôi gọi nó là tính “Lửng” . Lửng lơ giữa không trung . Chân chữ không với tới đất, không có quê hương địa lý bảo kê . Đầu sáng tác không với tới trời, không có cơ sở nhà nước hay quốc tế nào bảo chứng . Ở một khía cạnh nào đó nó lôi cuốn tôi đắm đầu vào yêu thích và sáng tác dữ dội . Làm như chính cái tính

không thuộc về nơi nao ấy nó thể hiện một sự tự do tuyệt vời lời cuốn tôi sáng tác thành tác phẩm hơn.

lũ người. đã chẳng bi-hùng sao.

bức sốt cơn cuồng thất bát

núi bút. bằng núi sự sống.

núi bút. bằng núi tàn-dư lý-trí. (đối mặt đáng vẻ vô-biên

có rừng mình trước cuộc trần trường không đàng viễn-ly?)

núi bút. bằng núi nhau. ôi. những khối thịt cô-đơn trong ý-thức.

Tự-Khúc Vào Đông (thơ Nguyễn Thụy Đan)

Ngôn ngữ là đời sống . Người ta chọn lựa ngôn ngữ để sống và chết với nó.

Kẻ mê viết thì ôm ngôn ngữ vào lòng như ôm lá bùa sinh mệnh. Kẻ viết mê viết như người nghiện mê xì ke . Nó là nỗi mê đắm không dễ dàng dứt bỏ.

Bài thơ “Cuồng Lưu Chữ” là một chọn lựa “Chữ” như là một tuyên ngôn về thứ quê hương tự do. Ngôn ngữ Mẹ mang theo ra khỏi địa lý bỗng thành một mặt đất tự do như chính sự chọn lựa tự do khi Lê Thị Huệ rời Việt Nam để tìm đất sống mới vào năm 1975. Bài thơ viết bằng tiếng Việt nhưng không hạn chế trong khung địa lý Việt Nam . Mà “chữ Việt” tác giả chọn là quê hương mặt đất để trút hơi thở của mình trên đó. Nơi tôi đã đặt nền cho trang mạng Gió O, nơi tôi đưa dòng chữ nghĩa Việt trên in tờ net hơn hai mươi năm qua kể từ năm 2001.

Tôi ngã xuống những thảm chữ êm nhẹ

theo tiếng quốc ấu thời vang giòng mực xanh xa

*hàng giấy trắng lao xao linh hồn tuổi nhỏ
trắng tuổi thơ treo trăm cửa ô quan bút màu*

*Tôi cúi xuống hôn lên vai những dấu phẩy
len lén chép thư trai trong tập vở học trò
tuổi trẻ tôi tìm dấu sắc xé cọng lòng phiếm giấy
xô té nhiều mối tình dưới những kẻ dấu nặng
của hàng rào ngũ cung chàng*

*Tôi đánh động năm nghìn cánh cửa của thi ca
những cánh cửa niêm luật
rêu phong văn hiến xanh hoàng triều
tôi đẩy tới bằng đám lau sậy chữ nghĩa
quơ dạt hết những nhà độc tài xuống hố*

*Tôi dựa lưng trời viết đôi câu hoang đàng mộng mị
giọng cải lương sầu đời tuyệt vọng của riêng tôi
ngộ trong âm hưởng sáng tạo tiếng phèng la sự thật
những cơn thổ huyết làm hồng hào da thịt nhân gian*

*Tôi thở không kịp với giòng cuồng lưu tiếng nói mẹ
nơi chốn trú ẩn cuối cùng của tôi trên mặt đất
tôi nằm lút muốn trút hơi thở của mình trên quê hương đó*

Cuồng Lưu Chữ (thơ Lê Thị Huệ)

Về từ “Hải Ngoại”

Khởi thủy nhà văn Võ Phiến dựng bảng viết và sống ở Nam California đặt tên cho tạp chí là “Văn Học Nghệ Thuật”. Trên bìa của tờ báo Võ Phiến đã tuyên xưng: “Tạp Chí Văn Nghệ Đầu Tiên Của Người Việt Hải Ngoại (1)

Như thế từ “Văn Chương Hải Ngoại” là do nhà văn Võ Phiến khai sinh ra khi ông dùng nó đặt tít trên bìa tạp chí “Văn Học Nghệ Thuật” số ra mắt vào năm 1978 ở Los Angeles, California.

Chữ “**Hải Ngoại**” thuộc về Văn Chương tiếng Việt đã gọi cho nhau từ đó. Chúng tôi không gọi nhau là “Văn Chương Lưu Vong”, “Văn Chương Kiêu Bào” “Văn Chương Nhập Cư” “Văn Chương Xa Xứ” “Văn Chương Tỵ Nạn”, “Văn Chương Di Tản”, Văn Chương Định Cư”, “Văn Chương Việt Kiều” này nọ vv.... Chúng tôi khai sinh và thường dùng từ “**Hải Ngoại**”.

“Văn Chương Hải Ngoại” là cụm từ tiếng Việt dành cho những người Việt viết tiếng Việt ở ngoài xứ sở địa lý Việt Nam .

Cần phân biệt “Văn Chương viết bằng tiếng Việt” khác với “Văn Chương viết bằng ngoại ngữ”. Cụm từ “Literature of the Oversea Vietnamese” “Oversea Vietnamese Literature”, “Vietnamese American Literature” thường chỉ những người gốc Việt viết tiếng English, viết tiếng Spaninsh, viết tiếng German, French, Russian, Chinese vv, mà không bao gồm nhóm Người Việt viết Tiếng Việt như chúng tôi.

Có một sự “mập mờ đánh lộn con đen” (Kiều, Nguyễn Du) của một số người khi họ dùng “Diasphoric Vietnam Literature” hay “Oversea Vietnamese” trong tiếng Anh để ý nói “Văn Chương Hải Ngoại” trong tiếng Việt, khi nói về những người Việt sáng tác bằng ngoại ngữ ở Hải Ngoại.

Vào dịp tưởng niệm 30 tháng Tư năm 2025 Viện Goethe Institut do chính phủ Đức tổ chức một buổi hội thảo của các nhà văn Việt viết tiếng Đức và họ đã gọi các

nhà văn nữ ở Đức, Âu Châu là *“Tiếng Nói Của Nữ Nhà Văn Việt Hải Ngoại – Voice of Resilience: Female Vietnamese Writers In The Diaspora”* . Chữ Diaspora được dịch ra thành “Hải Ngoại” để nói về các người Việt viết bằng Tiếng Đức,

Trên trang web của nhóm văn chương tiếng Anh của nhóm Viet Thanh Nguyen đã dùng từ “Diaspora” dịch ra thành “Hải Ngoại” (2)

Đây là một trường hợp nhập nhằng của nhóm người viết tiếng ngoại quốc mà lại dùng từ “Hải Ngoại”. Có lẽ họ nên dịch chữ “Diaspora” thành từ Tiếng Việt nào khác hơn là từ “Hải Ngoại” . Vì họ viết tiếng ngoại quốc . Trong khi từ “Hải Ngoại” lâu nay đã được từ nhà văn Võ Phiến người khai mở cho đến chúng tôi dùng để định danh là nhóm viết Tiếng Việt ngoài nước Việt .

Mặc dầu đã có những người Việt sống ở nước ngoài trước 1975 và viết tiếng Việt . Như nhóm các nhà văn nhà thơ nổi tiếng bên Pháp, Thi Vũ, Nh. Tay Ngàn, Minh Đức Hoài Trinh, Trần Thiện Đạo, Nhưng trước 1975 họ cũng phải dựa vào sinh hoạt trên các tạp chí văn chương ở thủ đô Sài Gòn. Minh Đức Hoài Trinh sinh hoạt với tờ Phổ Thông của Nguyễn Vũ thập niên 1960 ở Sài Gòn . Thi Vũ và Nh. Tay Ngàn, Trần Thiện Đạo, sinh hoạt với tờ Văn của Trần Phong Giao, Mai Thảo cũng ở Sài Gòn trong các thập niên 1960, và đầu thập niên 1970, cho đến 30 tháng 4 năm 1975.

Phải cho đến đợt tỵ nạn chính trị của hàng trăm nghìn người từ chế độ Miền Nam Việt Nam Cộng Hòa rời Việt Nam sang tỵ nạn ở Hoa Kỳ và các nước Úc, Canada ... thì mới thành phong trào sinh hoạt, sáng tác, xuất bản báo Tiếng Việt rầm rộ. Sự xuất hiện của số đông báo chí và sinh hoạt sáng tác để lại gia sản tác phẩm bằng tiếng Việt ở Hải Ngoại, mới tạo nên nền “Văn Chương Hải Ngoại” . Đây là một nền văn chương tiếng Việt ra đời ở ngoài xứ địa lý Việt Nam kể từ năm 1975.

Điểm khích lệ của nền Văn Chương Hải Ngoại phát xuất ở Hoa Kỳ, là lúc các báo Văn Chương có quảng cáo, bán được và có số độc giả lớn ủng hộ . Các tờ Văn của Mai Thảo và tờ Khởi Hành của Viên Linh phát xuất từ Nam California bán được và sống được nhờ độc giả mua báo và nhờ có quảng cáo từ các cơ sở kinh doanh của người Việt khắp nước Mỹ . Thời kỳ vàng son các thập niên 1980,1990,2000 ở Nam California có những tờ báo (không văn chương) như tờ Người Việt của Lê Đình Điểu, Đỗ Ngọc Yến, tờ Việt Báo của vợ chồng nhà thơ Trần Dạ Từ, nhà văn Nhã Ca, tờ Sài Gòn Nhỏ của bà Thụy Châu – Hoàng Dục Thảo, sống hùng sống mạnh và có người giàu lên nhờ điều hành các tờ báo Tiếng Việt trên.

Trong hành trình đi tìm căn cước của những người đã nghĩ mình sẽ vĩnh viễn tách lìa khỏi cuống rún địa lý Việt Nam. Viết Tiếng Việt là thiết lập một căn cước mới đã chọn tiếng Việt như một quê hương ngôn ngữ. Người viết đặt định ngôn ngữ là biên cương. Tôi là Việt Nam tôi viết Tiếng Việt . Dù có thể tôi từ chối Việt Nam . Dù tôi ở bên ngoài địa lý Việt Nam . Dù tôi không chấp nhận sự bảo hộ của chính quyền nước Việt. Dù chính quyền Việt Nam không cho chúng tôi xuất bản các tác phẩm . Dù các quốc gia chúng tôi cư ngụ không nhìn thấy sự hiện diện của chúng tôi viết các phẩm bằng Tiếng Việt . Chúng tôi vẫn sinh hoạt, đã thiết lập thành một căn cước có tên gọi Văn Chương Tiếng Việt và tồn tại đến nay đã 50 năm .

Sống trong một thế giới ngôn ngữ chính là Anh Ngữ như ở Mỹ, Úc, Pháp, Đức, việc chọn lựa tiếng Việt để viết là một đấu tranh hay một đầu hàng ngọt ngào cho cá nhân tôi. Đấu tranh vì hàng ngày tôi sống bằng tiếng Anh. Nhưng trong linh hồn tôi, tôi phải thể dục thường xuyên bằng tiếng Việt để nuôi dưỡng đời sống mến thương nó . Tôi phải đọc báo, phải trò chuyện bằng tiếng Việt để giữ tiếng Việt nguồn năng lượng khích thích sáng tạo. Những tờ báo như Văn Học, Văn, Hồn

Việt, Tiền Phong trong những năm 1979, 1980 là những đền đài cần thiết để chúng tôi có thể đi đến những ngôi chợ Việt Nam cuối tuần. Vừa mua thức ăn Việt Nam, vừa trò chuyện tiếng Việt vừa tìm được sách báo Tiếng Việt để nuôi dưỡng nguồn sống Việt trong hồn tôi .

Sau giai đoạn nền móng tiếng Việt thời Văn, Văn Học, của các nhà văn Võ Phiến, Mai Thảo, Nguyễn Mộng Giác ấy, với số lượng thuyền nhân vượt biên thập niên 1980 gia tăng, ở Nam và Bắc Cali, Houston, Seattle, Virginia, số lượng người Việt đến gia tăng vượt bậc. Thế là các đài phát thanh đài truyền hình, song song với nền báo chí Tiếng Việt phát triển rầm rộ

Những trang báo Văn Học Nghệ Thuật do nhà văn Võ Phiến chủ biên thời cuối thập niên 1970 ở Los Angeles với các dấu tiếng Việt sắc huyền hồi ngã được ghi dấu mực bằng tay ...

Tờ báo thứ hai có công trong việc khuyến khích sinh hoạt sáng tác Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại là tờ Văn của nhà văn Mai Thảo khi ông dựng lại tờ Văn ở Nam California vào năm 1982.

Nhà văn Mai Thảo thường gọi tờ Văn ở phố Bolsa khu tỵ nạn Việt Nam ở Nam Cali là “Bàn Viết Lữ Thứ”. Vì tờ Văn ở Bolsa là tiếp nối tờ Văn ở Sài Gòn của Miền Nam Việt Nam mà trước đó Mai Thảo từng làm chủ bút một thời gian .

Với uy tín ấy tờ Văn ở Bolsa thu hút nhiều cây bút cũ lẫn mới. Mai Thảo với phong thái cởi mở đằm thắm rất ưu ái với văn chương, ông được sự hỗ trợ của các cây viết cũ mới . Được độc giả ủng hộ và đặc biệt được nhiều cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo . Vì thế tờ Văn có thể giúp Mai Thảo có được lợi tức để tự lực sinh sống cho đến ngày ông lâm bệnh và qua đời .

Khi nhà văn Võ Phiến nghỉ làm tờ Văn Học giai đoạn một . Thì nhà văn Nguyễn Mộng Giác đàn em và đồng hương Bình Định của ông Võ Phiến đã dựng lại bảng hiệu Văn Học giai đoạn hai . Tờ Văn Học được nhà văn Nguyễn Mộng Giác tiếp sức sinh hoạt khá xôm tụ .

“Một tờ báo tuy ở Paris xa xôi ít người Việt nhưng lại rất bề thế và uy tín ở ở Hải Ngoại, là tờ Quê Mẹ của nhà thơ kiêm nhà tranh đấu Thi Vũ Võ Văn Ái . Báo Quê Mẹ được xem như là đèo heo hút gió vì ở Paris không có cộng đồng Việt Nam đông đảo hỗ trợ , nhưng nhà thơ kiêm nhà tranh đấu Thi Vũ Võ Văn Ái vẫn can đảm phất cao ngọn cờ Tự Do và Viết Tiếng Việt .

“Có thể nói tờ báo Quê Mẹ đã củng cố tư cách trí thức dân thân của ông Thi Vũ Võ Văn Ái nhất. Tờ báo ra đời ở Paris sau khi Miền Nam Quốc Gia bị Miền Bắc Cộng Sản chiếm. Đây là một diễn đàn sáng tác, biên khảo, tin tức, liên quan về Việt Nam mang tính quốc tế. Tính quốc tế sáng láng của tờ Quê Mẹ nổi bật hơn các diễn đàn Tiếng Việt cùng thời, là tính chọn lọc bài vở. Tư cách trí thức và sự minh mẫn của ông Thi Vũ Võ Văn cho ông một nền tảng trí thức tốt để ông chọn lựa những bài vở giới thiệu lên Quê Mẹ phù hợp với tiếng nói của dân tộc Việt Nam, tiếng nói của người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản 1975 ở Hải Ngoại, và tiếng nói của văn nghệ sĩ sáng tác bằng tiếng Việt. Có thể nói Quê Mẹ là diễn đàn khởi nghiệp cho nền văn học Tiếng Việt Hải Ngoại nhất vì tính chất chọn lọc bài vở cho thích hợp với tiếng nói văn chương Hải Ngoại Tiếng Việt.

Tờ báo Quê Mẹ ở Paris của nhà thơ Thi Vũ giới thiệu các bài Tiếng Việt. Khi chọn dịch các tác giả ngoại quốc giới thiệu, nhà thơ Thi Vũ chọn lọc kỹ càng có chất lượng. Trong khi tôi để ý các tờ báo Việt Ngữ thường có khuynh hướng chọn các tác giả ngoại quốc nổi tiếng hay được giải nổi tiếng quốc tế và dịch để trám trang cho đầy trang báo và chạy theo khuynh hướng thời đại. Tôi quý và rất thích sự

chọn lựa cẩn thận này của chủ nhiệm Quê Mẹ. Một thái độ trí thức không “ba phải” hề thấy cái gì của ngoại quốc nổi tiếng là chạy theo phò theo tung hứng, mà nhiều trí thức các nước nhược tiểu mắc phải. Một đầu óc phải thông thái và tiêu hóa trí thức thế giới, mới lật cho mình được một tư thế độc lập như chủ biên Thi Vũ của tờ Quê Mẹ Paris” (Lê Thị Huệ "Thi Vũ – Võ Văn Ái, Nh. Tay Ngàn (Paris), Hai Kẽ Mở Cửa Nền Văn Học Tiếng Việt Hải Ngoại") (3)

Một số hiện tượng đáng ghi nhận về Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại trong 50 năm từ 1975-2025:

Hiện Tượng Thơ Cao Tần.

Xuất hiện trên tờ Văn Học Nghệ Thuật của nhà văn Võ Phiến vào năm 1979, Cao Tần là bút hiệu của nhà văn Lê Tất Điều người đã thành danh với nhiều tác phẩm như “Đêm Dài Một Đời”, “Phá Núi”, “Những Giọt Mực”, ở Sài Gòn trước 1975 . Tỵ nạn Cộng Sản đến Hoa Kỳ năm 1975, ông định cư ở thành phố San Diego và cộng tác với nhà văn Võ Phiến lập ra tờ Văn Học Nghệ Thuật . Ngay trên những số báo Văn Học Nghệ Thuật đầu ấy nhà văn Lê Tất Điều ký bút hiệu Cao Tần tung ra những bài thơ và được độc giả Hải Ngoại đón nhận nồng nhiệt.

Những bài thơ nổi tiếng như: “*Chỗ Giấu Kho Tàng*”, “*Ta Làm Gì Cho Hết Nửa Đời Sau*”, “*Mai Mốt Anh Trở Về* , *Thư Quê Hương*, *Kho Tàng*”.

Lúc đó người tỵ nạn nào cũng phải biết thơ Cao Tần . Có thể nói thơ Cao Tần là một hiện tượng văn học đầu tiên của nền Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại . Bao nhiêu tâm sự gọi là người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản ở Mỹ. Các ray rứt gọi là Lưu Vong, Quê Nhà, Tiếng Việt, Xứ Mỹ ... gom lại trong một trời thơ của Cao Tần.

Với tài năng làm thơ văn khéo léo, Cao Tần dựng nên những tâm tình “mất quê hương, mất nước”, “nỗi buồn Tỵ Nạn”, “sự đảo lộn đời ly hương” rất màu sắc . Thơ Cao Tần là một hiện tượng độc đáo mà không có nhà thơ nào tạo dựng được trong giai đoạn ấy .

Thư Quê Hương

*Thư quê hương như tên hề ốm nặng
Hồn tang thương sau mặt nạ tươi cười
Son phấn hân hoan phủ nghìn cay đắng
Mắt lệ đầy, miệng hát những lời vui...*

*Ta biết thư em vượt muôn cửa ải
Mắt sài lang soi nát cả linh hồn
Em chẳng được khóc cùng ta bằng chữ
Thì gửi chi dăm khẩu hiệu buồn nôn!*

*Gửi cho anh vài sợi tóc mẹ già
Rụng âm thầm trên hiên chiều hiu quạnh
(Nuôi một bầu con cuối đời vẫn lạnh)
Cho anh hôn ơn nặng một thời xa...*

*Anh muốn thở mùi nhọc nhằn nô lệ
Gửi cho anh manh áo rách con thơ
Con chào đời: ta rừng sâu lính trẻ
Ta non cao, con tập nói u ơ...
Giờ bước đầu đời chân non vấp ngã*

Muốn nâng con... nào biết có bao giờ.

Gửi cho anh viên sỏi nhỏ bên đường

Anh sẽ đọc ra trăm nghìn lối cũ

Gửi cho anh vài nhánh cỏ quê hương

Anh sẽ đọc đất trời ta đã thở...

Và gửi cho anh một tờ giấy trắng

Thấm nước trời quê qua mái dột đêm mưa

Để anh đọc: Mênh mông đời lạnh vắng

Em tiếc thương hoài ấm áp gối chăn xưa...

Tháng 4-77

Cao Tần để lại cho đời những câu thơ vượt lên trên những giá trị tầm tối của lòng thù hận, sự ác độc, tra tấn, ngu si, ngây thơ, phục vụ ngoại quốc, của cuộc Nội Chiến Nam Bắc – Quốc Gia – Việt Cộng, đã xảy ra tại Việt Nam trong giai đoạn 1954-1975

Văn Chương Phản Kháng

Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại là một thứ văn chương mang tính chính trị bộc phát. Khối người Việt ở Hải Ngoại này là khối người chống đối chế độ Việt Cộng ở Việt Nam. Họ chọn lựa sự bỏ nước ra đi để tìm và nói lên nhu cầu tinh thần Tự Do.

Chính trị bộc phát này phát xuất phần lớn bằng kinh nghiệm cá nhân . Một loại kinh nghiệm cá-nhân-tập-thể .

Một số sáng tác là kinh nghiệm giao tiếp với chính trị Việt Cộng.

Thơ văn của các tác giả như Nguyễn Chí Thiện với tác phẩm “*Hoa Địa Ngục*”, Thế Giang với “*Thằng Người Có Đuôi*”, Cung Trầm Tưởng với tập “*Cung Trầm Tưởng*” với tác phẩm “*Một Hành Trình Thơ 60 Năm, 1948-2008*”, Hoàng Hải Thủy với quyển “*Những Tên Biệt Kích Cầm Bút*”, Hà Thúc Sinh với “*Đại Học Máu*”, “*Cùm Đở*” của Phạm Quốc Bảo, tiêu biểu cho nhóm văn học phản kháng này.

Hiện tượng gây chú ý từ một ngòi bút bị giam ở nhà tù Hỏa Lò Hà Nội hơn 25 năm là nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, người sinh ra và lớn lên ở Miền Bắc và chưa bao giờ đặt chân đến Miền Nam. Ông cũng được chính quyền Hoa Kỳ và tổ chức Ân Xá Quốc Tế can thiệp để sang thành ngòi bút phản kháng chính trị gốc Hà Nội nổi bật ở Hoa Kỳ. Tập thơ “*Hoa Địa Ngục*” (4) do ông viết thời gian ở trong tù Hà Nội và được in ấn ở Hải Ngoại là một tác phẩm nổi tiếng đại diện cho danh tiếng Nguyễn Chí Thiện và cũng đại diện cho Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại luôn

Tác phẩm “*Thằng Người Có Đuôi*” của Thế Giang có thể gọi là tác phẩm nổi bật nhất của một tác giả ra đi từ Miền Bắc và vượt biên rồi định cư ở Đức. Tác phẩm viết chống đối chế độ Cộng Sản nổi bật này được xuất bản vào năm 1988 ở Hải Ngoại.

Vào năm 1989 khi đế chế Cộng Sản sụp đổ ở Đông Âu kéo theo việc có những nhà văn gốc Cộng Sản Bắc Việt rời bỏ chế độ sang sinh sống ở các nước Đông Âu ly khai chủ nghĩa Cộng Sản, như các quốc gia Tây Đức (sau thành nước Đức thống nhất), Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Ba Lan. Con số các nhà văn Việt Nam ở Đông Âu này cũng không đông. Các khuôn mặt tham gia vào với các báo Việt Nam ở Mỹ lúc đó có thể kể Thế Giang, Vũ Thư Hiên, Phạm Thị Hoài, Dương Thu Hương, Thế Dũng, Đỗ Trường

Cây bút nổi lên ở Hải Ngoại viết các đề tài chống đối chế độ Cộng Sản Việt Nam rất ăn khách là Nguyễn Ngọc Ngạn ở Canada. Nguyễn Ngọc Ngạn vượt biên từ Việt Nam sang Thái Lan và vợ đầu con trai của ông chết trong cuộc vượt biên ấy . Ông bắt đầu cầm bút khi định cư ở Canada vào năm 1979. Với giọng văn điệu lém lỉnh châm biếm nền chính trị Cộng Sản, các tác phẩm của Nguyễn Ngọc Ngạn bán rất chạy mỗi khi xuất bản . Sự nổi tiếng của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn đã khiến ông được trung tâm sản xuất âm nhạc cho người Việt Hải Ngoại và trong nước xem là Trung Tâm Thúy Nga Paris đã mời nhà văn làm MC . Ông trở thành MC nổi tiếng nhất ở Hải Ngoại và Việt Nam kể từ đó .

Một nhà văn khác trong dòng văn học phản kháng Cộng Sản đáng kể là nhà văn Võ Hoàng (1952-1984) . Võ Hoàng là cây viết trẻ xuất hiện cùng thời với Trần Diệu Hằng, Lê Thị Huệ, Võ Hoàng, Tưởng Năng Tiến . Các truyện ngắn của Võ Hoàng gây chú ý với các chủ biên, độc giả với tính cách thông minh, dí dỏm, sắc sảo, bình dân . Võ Hoàng và Tưởng Năng Tiến cùng xuất bản hai tập truyện ngắn *Mưa Đất Lạ* và *Măng Đầu Mùa* (1982) . Khi danh vọng đang lên đang là một cây bút đầy triển vọng, Võ Hoàng đã từ bỏ đời sống thoải mái ở Mỹ, gia nhập vào Mặt Trận Kháng Chiến của tướng Hoàng Cơ Minh, một tổ chức phản kháng chế độ Cộng Sản Việt Nam . Nhà văn Võ Hoàng đã cùng nhóm Kháng Chiến của tướng Hoàng Cơ Minh về lập chiến khu ở Việt Nam và bị giết ở mặt Trận Nam Lào vào năm 1987. Sau này chân dung của Võ Hoàng luôn được bày biện trên bàn thờ của đảng Việt Tân ở Hải Ngoại, như là một trong những vị anh hùng đáng lưu danh, chiến đấu chống lại chế độ độc tài Cộng Sản Việt Nam.

Nhà thơ Cung Trầm Tưởng với những thi tập *“Lời Viết Hai Tay”*, *“Bài Ca Núi Quan Tài”*, *“Những Dấu Chân Ngang Trên Một Triền Phiếm Định”* là 3 thi tập viết về cảm

nghiệm của thi sĩ thời gian ông bị Cộng Sản Hà Nội giam tù ông ở Bắc Việt trong những năm 1975-1985. Cung Trầm Tưởng có một cõi thi ca tài hoa và trí tuệ có phản ánh và phản ứng lại với xã hội thời đại mình đang sống. Thơ tù của Cung Trầm Tưởng sống động hơn thơ tù của nhà thơ lừng danh Thanh Tâm Tuyền trong *“Thơ Ở Đâu Xa”*.

Nhà thơ Thi Vũ – Võ Văn Ái ở Paris với tờ báo Quê Mẹ là một tiêu biểu đối kháng chính trị độc tài Hà Nội vang mạnh trên diễn đàn quốc tế nhất .

Tờ Quê Mẹ có nhiều bài vở mang tính đấu tranh nhân quyền cho Phật Giáo của thượng tọa Thích Quảng Độ và tranh đấu nhân quyền cho các nhà văn nhà thơ bị áp bức ở Việt Nam . Nhóm Quê Mẹ của Thi Vũ Võ Văn Ái sau này có thêm sự cộng tác của nhà văn nhà báo người Anh, cô Penepole Faulkner có tên Việt là Ý Lan, đã khởi xướng được phong trào Cứu Người Vượt Biên đã kêu gọi được sự ủng hộ của các nhà văn nổi tiếng Pháp như Jean Paul Sartre, etc .. để đưa được Con Tàu Ánh Sáng về biển Thái Lan cứu người Việt vượt biên

Sự tranh đấu cho nhân quyền tại Việt Nam của nhóm Quê Mẹ Paris của Thi Vũ Võ Văn Ái và Penepole Faulkner Ý Lan xuất hiện trên các diễn đàn quốc tế như Liên Hiệp Quốc, Quốc Hội Hoa Kỳ, Quốc Hội Âu Châu.

Có thể nói nhóm Quê Mẹ của Thi Vũ Võ Văn Ái ở Paris là nhóm thành công nhất của Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại mang tầm quốc tế .

Chính vì sự gây tiếng vang thành công trên chính trường quốc tế của nhóm Quê Mẹ, mà Việt Cộng Hà Nội tố cáo nhà thơ Thi Vũ Võ Văn Ái và Ý Lan Faulkner này nặng nề trên các báo chí Nhân Dân, Công An Nhân Dân của Việt Nam triền miên mấy chục năm .

Vào khoảng thập niên 1990 Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại đón tiếp một đợt các nhà văn nhà thơ nhà báo từng bị giam tù trong các nhà tù Cộng Sản sau khi họ

cưỡng chiếm Việt Nam Cộng Hòa . Đó là sự tỵ nạn chính trị của các nhà văn nhà thơ Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên, Hoàng Hải Thủy, Doãn Quốc Sỹ, Cung Trầm Tưởng, Nhã Ca, Trần Dạ Từ vv...

Thơ của Lâm Hảo Dũng ở Hải Ngoại sau năm 1975 là một sự tiếp nối đặc biệt về một dòng thơ bi hùng tiêu biểu cho dòng thơ lính tráng của Việt Nam Cộng Hòa . Thơ lính của Lâm Hảo Dũng trong suốt những năm ông tham chiến ở Miền Nam trước 1975, cho đến sau 1975 khi ông vượt biên vào định cư ở Canada, vẫn giữ nguyên một hơi thở . Thơ của một người lính Miền Nam thời chiến, vẫn làm đủ bốn phận công dân ra trận bảo vệ quê hương, phản đối sự phi lý và tàn ác của chiến tranh, thương người thương đời và rộng lượng với kẻ thù . Triết lý sống của hồn thơ bi hùng này ở Lâm Hảo Dũng phản chiếu trong thơ ông lúc ông ra trận ở Miền Nam cho đến thời gian ông tỵ nạn Việt Cộng ở Canada . Đây là một nét cực kỳ đáng khai thác trong thơ người lính Miền Nam Việt Nam Cộng Hòa đứng đầu là nhà thơ Lâm Hảo Dũng . Một hồn thơ bi hùng cao đẹp phản ánh trong cõi thơ của Lâm Hảo Dũng và một số thi sĩ Việt Nam Cộng Hòa thời 1954-1975 . Điều không thể thấy trong các tác phẩm của các nhà thơ Miền Bắc Việt Cộng đồng thời, khi hai miền Nam Bắc Việt Nam bị chia đôi và cùng lăn xả vào cuộc nội chiến Quốc Cộng 1954-1975 này.

Đầu thập niên 2000, khoảng năm 2001, xuất hiện đợt các nhà văn thường được gọi là “HO” (5) mà phần lớn là các nhà văn nhà thơ sĩ quan được rời nước theo chương trình thỏa thuận giữa hai chính quyền Cộng Sản Việt Nam và America. Các văn nghệ sĩ HO thường thuộc quân đội trước đây . Nên khi ra Hải Ngoại họ thuộc thành phần viết văn làm thơ phản kháng chế độ Việt Cộng khá nổi bật trên các tạp chí Hải Ngoại ở Hoa Kỳ vào thời điểm này.

Văn Chương Vượt Biên .

Văn Chương Vượt Biên nổi lên trong các thập niên 1980,1990. Đây là giai đoạn Người Việt vượt biển tránh chế độ Cộng Sản Hà Nội đi sang các quốc gia lân cận như Thái Lan, Mã Lai, Indonesia, Hồng Kông, Nhật Bản nhiều nhất. Cao điểm là thập niên 1980 . Khi Hoa Kỳ thiết lập bang giao với Việt Nam giữa thập niên 1990 , và thiết lập chính sách “Đoàn Tỵ Gia Đình” lúc đó các trại tỵ nạn ở Á Châu mới đóng cửa, mới chấm dứt hiện tượng Vượt Biên . Có thể nói số người Việt sinh sống tại Canada và Úc phần lớn là kết quả của cuộc vượt biên của người Việt trong thập niên 1980 .

Ở Mỹ có nhà văn Nhật Tiến và vợ chồng ký giả Dương Phục – Vũ Thanh Thủy với kinh nghiệm sống của vụ họ bị hải tặc trấn hiếp trên đảo Kok Kra ở Thái Lan, đã soạn ra nhiều tài liệu hoặc nhiều bản văn về vụ “Hải Tặc Thái Lan” tạo dư luận lớn trong thập niên 1980 ở Hải Ngoại. Nhà văn Nhật Tiến và ký giả Dương Phục ký giả Vũ Thanh Thủy cho in tuyển tập *“Hải Tặc Trong Vịnh Thái Lan”* năm 1981. Hai vợ chồng ký giả Dương Phục và Vũ Thanh Thủy xuất bản hồi ký *“Tình Yêu-Ngục Tù & Vượt Biên”* vào năm 2016.

Một thuyền nhân khá nổi tiếng với kinh nghiệm cả gia đình vợ con bị hải tặc Thái Lan cướp và hiếp chết trên đảo Kok Kra đã viết thành thiên hồi ký “Thảm Kịch Biển Đông” là ông Vũ Duy Thái **(6)**.

Nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh từng viết “Galang, Một Thời Một Đời”.

Những nhà văn định cư ở Canada như Nguyễn Đức Tùng (“Thuyền), Võ Kỳ Điền (*“Pulau Bidong Miền Đất Lạ”*), Hồ Đình Nghiêm (*“bắt đầu viết văn từ trại tỵ nạn”*)

(7), Hoàng Xuân Sơn, Song Thao, Nguyễn Hữu Nghĩa, Phan Ni Tấn, Nguyễn Ngọc Ngạn, đều là dân “vượt biên” sau năm 1975.

Hiện Tượng Các Cây Bút Nữ chủ biên các trang mạng Văn Chương Hải Ngoại.

Văn chương có Talawas (2001-2008) do Phạm Thị Hoài và nhiều cộng sự viên giúp. Có trang Văn Học Liên Mạng (1995-2001) do Phạm Chi Lan và bằng hữu chủ trương. Da Màu (2003- ...) với một bộ ban biên tập gồm các cây viết nữ như Đinh Từ Bích Thúy, Đặng Thơ Thơ, Đỗ Lê Anh Đào, Lưu Diệu Vân điều hành. Gió O (2001 - ...) do mình em Lê Thị Huệ một cõi điều hành và chủ biên từ 2001 đến nay.

Phía báo chí hàng tuần nổi bật nhất có bà Hoàng Dược Thảo chủ bút chủ nhiệm gây dựng nên tờ báo “Sài Gòn Nhỏ” (1985-2015) ở “thủ phủ Tị Nạn Bolsa” trong suốt ba mươi năm . Cho đến khi Sài Gòn Nhỏ bị tờ báo Người Việt cũng ở Bolsa thắng kiện năm 2015 và thu hồi luôn công ty Sài Gòn Nhỏ của bà Hoàng Dược Thảo . Tuy tờ Sài Gòn Nhỏ là loại “báo chợ”, biểu không trước cửa các chợ Việt Nam, sống nhờ quảng cáo. Nhưng lợi tức Sài Gòn Nhỏ được kê khai đến 3 triệu đô la hàng năm. Khi bà Hoàng Dược Thảo thua kiện nhóm Người Việt ở Bolsa, tòa án địa phương đã buộc Sài Gòn Nhỏ của bà bồi thường cho bên thắng kiện món tiền là 4 triệu rưỡi đô la .

Nói về hiện tượng này tôi muốn nhấn mạnh đến vai trò đàn bà làm “chủ biên” tức làm công việc chọn lựa và giới thiệu bài vở thực thụ. Còn chủ nhiệm như ở Miền Nam Việt Nam Cộng Hòa trước đây thì chỉ phụ trách vấn đề pháp lý tiền bạc, mà vai trò chủ biên chọn lựa bài vở cho tờ báo vẫn thường do các ông nắm lấy và điều hành. Ví dụ tờ Văn Đền ghi “chủ nhiệm” là bà Bùi Thị Hòa (vợ của nhà văn Vũ Khắc Khoan). Nhưng chủ bút lại là nhà văn nam Mai Thảo .

Trang mạng Gió O, www.gio-o.com một mình Lê Thị Huệ sáng lập vào điều hành từ đầu đến cuối . Gió O khởi sự xuất hiện vào lúc Geocities một cổng chùa miễn phí mở vào thời sơ khai của thế giới mạng internet . Một mình một chợ tôi điều hành tất cả từ việc bỏ tiền trang trải mọi chi phí, đến việc chọn lọc bài. Nhất là việc phụ trách phần kỹ thuật sửa từng dấu chấm dấu phẩy, úp bài lên mạng internet, giao dịch liên lạc và sửa kỹ thuật trang Gió O qua những đợt tin tặc tấn công . Có những khi tin tặc tràn đến từ Việt Nam, China, Russia nát bầy trang Gió O . Một mình tôi phải liên lạc với server, đổi server, làm lại từ đầu . Chỉ mình tôi thôi . Không hề có người thứ hai đụng đến trang Gió O .

So sánh với các nam chủ bút mà tôi biết. Ví dụ nhà văn Mai Thảo cũng một mình một cõi chủ bút chủ biên tờ Văn ở Hải Ngoại . Nhưng ông vẫn phải thuê người đánh máy và layout bài vở cho tờ Văn . Còn tôi phải tự đánh máy , sửa bản thảo trên computer, phóng lên mạng các bài vở, vào đấy lấy bài xuống sửa từng lỗi chấm, phẩy, sắc huyền hỏi ngã . Nghĩa là một mình Lê Thị Huệ nữ chủ bút này oanh tạc luôn phần kỹ thuật bài vở hình ảnh lẫn chọn lọc bài vở đưa lên Gió O .. Ví dụ nhà văn họa sĩ Khánh Trường một mình phụ trách phần kỹ thuật đánh máy chọn lựa bài cho tờ Hợp Lưu ở Hải Ngoại . Nhưng về tài chánh, Khánh Trường phải bán báo để kiếm tiền in báo. Nhiều lần tôi nhận được thư kêu gọi của các văn hữu đóng quỹ “cứu nguy tờ Hợp Lưu . Tôi biết về tài chánh , Khánh Trường nhờ độc giả, các cơ sở quảng cáo, và bằng hữu rất nhiều, tờ Hợp Lưu mới sống sót bấy nhiêu năm. Riêng mạng Gió O của tôi, tôi bỏ tiền túi ra trả tiền domain và server . Sau này thử thoảng có các văn hữu và độc giả biếu tặng Gió O ít tiền, góp vào việc duy trì mạng Gió O. Nhưng rất hiếm hoi. Còn chính là một mình cá nhân tôi vẫn phải bỏ tiền túi ra duy trì mạng Gió O mấy chục năm qua.

Gió O cũng là một trang tạo được uy tín khi giới thiệu được những tên tuổi mới lần đầu tiên xuất hiện trên Gió O, như nhà thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh (Hà Nội), nhà thơ Lê Nghĩa Quang Tuấn (California), nhà thơ Nguyễn Thị Hải (Sài Gòn), đặc biệt dịch giả Ngô Bắc (California) rất được chào đón trong giới dịch thuật học thuật ở Việt Nam sau khi tên tuổi Ngô Bắc xuất hiện lần đầu tiên trên Gió O.

Văn Chương Đồng Tính.

Văn Chương Đồng Tính nở rộ từ thập niên 1980 ở Hoa Kỳ và từ đó lan truyền nhanh trên thế giới. Một số các nhà văn đồng tính Hải Ngoại nổi tiếng mà giới cầm bút biết đến là Hồ Trường An, Ngô Nguyên Dũng, Trân Sa ... Nhà văn Hồ Trường An ở Pháp viết tác phẩm “Hợp Lưu” mô tả thế giới đồng tính . Mà sau này một nhà văn đồng tính là Ngô Nguyên Dũng ở Đức đã viết một bài phê bình trên Gió O để giới thiệu về tác phẩm Hợp Lưu của nhà văn Hồ Trường An .

Nhà thơ Trân Sa có nhiều bài thơ tả tình “chị em” của giới đồng tính nữ . Nhà thơ sống trọn đời với một bạn tình nữ ở Toronto, Canada .

*Tôi đã hẹn gặp em trong giấc mơ,
Và em, kẻ chẳng bao giờ phụ lòng tôi,
Em đã tới. Đã ngọt ngào nằm xuống bên tôi,
Đã âu yếm kề tay cho tôi gối.
Đôi mắt đen láy của em tôi đã được nhìn một lần nữa.
Và một lần nữa, em đã cho tôi nghe tiếng nói.
Một lần nữa em đã
Duỗi chiếc chân ấm áp để gác lên mình tôi.*

Một lần nữa tôi lại vui mặt mỉm cười

Trong tóc em thơm ngát...

Đêm nay tôi lại thềm gặp em biết bao

Trong giấc mơ. Và em, kẻ chẳng bao giờ phụ lòng tôi,

Em hãy tới. Tôi sẽ đi sớm hơn hôm qua,

Về điểm hẹn của chúng ta.

Cả bộ não tôi đang nôn nao chờ đợi.

Nơi ấy không ai, ngoài chúng ta,

Không có cả ánh đèn hay bóng tối.

Em hãy hân hoan, như đã - ngày hôm qua

Ngả mềm mại xuống cùng tôi. Hãy cứ

Đan những ngón thon thả vào tôi - như ngày hôm qua

Hãy kéo tôi gần lại.

Và tôi sẽ cúi hôn ngực em, thiết tha,

Bằng đôi môi rất nóng của linh hồn.

(“Của Linh Hồn” thơ Trần Sa)

Riêng nhà thơ Lê Nghĩa Quang Tuấn từng công khai sáng lập và làm chủ biên tờ báo Đối Diện **(8)** vào năm 1983 ở California. Tờ báo chuyên viết về các đề tài đồng tính . Tờ Đối Diện của Lê Nghĩa Quang Tuấn được đón nhận khá nồng nhiệt . Nhưng Đối Diện này chỉ xuất bản được vài số thì đã ngưng hoạt động.

Sự Tham Dự vào Trung Tâm Văn Bút Quốc Tế (Pen) của khối nhà văn nhà báo Việt Nam Hải Ngoại.

Một sinh hoạt đáng chú ý của Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại là sinh hoạt của các hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại trực thuộc một tổ chức quốc tế uy tín Trung Tâm Văn Bút Quốc Tế (Pen International) dành cho các nhà văn nhà báo khắp thế giới không đòi hỏi phải thuộc vào một quốc gia. mà vẫn kiên trì sinh hoạt đến nay đã gần 50 năm . Pen International khai mạc ở London Anh Quốc từ năm 1927 . Họ hiện có mặt nhiều nơi trên thế giới. Điểm đặc biệt là Văn Bút Quốc Tế Pen International chấp thuận cho các nhà văn nhà báo không thuộc về một tổ quốc hay quốc gia nào nhưng vẫn có thể được gia nhập . Sinh hoạt của Văn Bút Quốc Tế - PEN International bắt đầu tại London từ 1921.

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại được khởi xướng năm 1978 bởi các nhà văn nhà báo Việt Tỵ Nạn Việt Cộng tại Paris là các nhà văn nhà báo Trần Tam Tiệp (1928-2009) Minh Đức Hoài Trinh (1930-2017)

Hiện nay năm 2025 tại Hoa Kỳ có những trung tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, trung tâm Văn Bút Nam Hòa Kỳ, trung tâm Văn Bút Đông Bắc Hòa Kỳ, trung tâm Văn Bút Tây Nam Hòa Kỳ. Tuy sinh hoạt rời rạc, nhưng các chi nhánh Văn Bút Quốc Tế của các trung tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại này cũng biểu dương được tính tôn trọng quyền sinh hoạt trí tuệ một cách tự do của mỗi con người. Điều mà các cá nhân sống trong chế độ độc tài như Việt Nam bị cấm đoán không được phát biểu. 50 năm 1975-2025 chế độ Việt Nam Cộng Hòa bị chế độ Việt Cộng cai trị, nên tại vùng đất gọi là Việt Nam không cho người dân tham dự vào các Trung Tâm Văn Bút Quốc Tế của thế giới tự do.

Nỗ lực hòa hợp hòa giải Văn Học Tự Do và Văn Học Cộng Sản - Hải Ngoại và Trong Nước.

Hòa giải và hợp lưu có vẻ là mục tiêu của 2 trang báo từng tận tình khai thác trong sinh hoạt của họ với văn chương Hải Ngoại một thời gian: Đây là tờ báo giấy Hợp Lưu và tờ báo mạng Talawas.

Hợp Lưu do họa sĩ nhà văn Khánh Trường tập hợp ra mắt vào năm 1984 . Tuy Khánh Trường lo về trị sự, kỹ thuật và bán báo , nhưng phải kể đến sự đóng góp của rất nhiều anh chị em tác giả từ bài vở cho đến tiền bạc thì tờ Hợp Lưu mới sống sót cho đến ngày Khánh Trường lâm bệnh

Những đóng góp đáng kể về bài vở và tiền bạc cho tờ báo Hợp Lưu thời kỳ Khánh Trường làm chủ biên phải kể đến các tên tuổi sau đây : Phạm Việt Cường, Trần Trúc Giang, Nhật Tiến, Lê Bi aka Lê An Thế, Vũ Huy Quang, Đỗ Hữu Tài, Đỗ Kh, vợ chồng Lê Tất Luyện và Thụy Khuê, Trương Vũ, Phan Tấn Hải, Lê Bi, Lê Quỳnh Mai, Hồ Đình Nghiêm , Song Thao, Luân Hoán, Mai Ninh, Nguyệt Cầm, Nguyễn Hương, Lê Thị Thấm Vân, Đặng Thơ Thơ, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Trần Sa, Trần Vũ.

Sự chọn lựa tên Hợp Lưu thể hiện chủ trương nói theo ngôn ngữ thời sau chiến tranh 1975, “hòa hợp hòa giải” giữa trong nước và ngoài nước . Một trong những thành công của Hợp Lưu là ra sức giới thiệu các sáng tác của các tác giả trong nước nổi lên thời bấy giờ, như Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương, Phạm Thị Hoài, Đỗ Hoàng Diệu Trên Hợp Lưu nhiều sáng tác nhiều “đánh bóng” các cây bút của thời “Văn Học Đổi Mới” của Hà Nội

Thất bại của tờ Hợp Lưu là không “lay động” được chút nào quyền tự do với độc giả đối với nhà nước Việt Nam. Không một tác giả Hải Ngoại nào được Hợp Lưu giới thiệu với độc giả và được sự cho xuất bản ở trong nước. Trong khi Hợp Lưu lại tận tình cung cấp phục vụ và thành công trong công việc giới thiệu các tác giả trong nước ra với độc giả Hải Ngoại .

Mạng Talawas do Phạm Thị Hoài ở Đức và nhiều cộng tác viên đóng góp công sức

tạo nên giai đoạn in tờ net mới ra 2001 . Mạng này ra đời làm như chỉ có nhiệm vụ là giới thiệu và giữ lại trên mạng những tác phẩm cũ của Miền Nam Việt Nam . Tôi nhớ lúc Talawas sắp khai trương, tôi nhận được một email của một người mà tôi đã quên tên nói là đại diện Talawas mời tôi tham dự với tư cách là một nhà giáo dục, vì công việc của tôi là giáo sư hướng dẫn ở Evergreen Valley College , một đại học cộng đồng ở San Jose Bắc California mấy chục năm. Tôi ngạc nhiên vì lúc đó tôi đã nổi tiếng là một nhà văn Hải Ngoại. Sao họ lại mời tôi với tư cách là một nhà giáo dục ở Mỹ. Điều này gây cho tôi có cảm tưởng Talawas là một diễn đàn có hậu thuẫn có mục đích ở phía sau. Sau một thời gian hoạt động khoảng gần 9 năm, có thể Talawas đạt được tiêu chí đề xướng nên họ đóng cửa vào năm 2008 .

Phản Ảnh Tính Đa Phương:

Tính chất muôn chiều muôn hướng muôn nơi của Văn Học Tiếng Việt Hải Ngoại thể hiện qua việc văn chương xuất hiện khắp nơi trên thế giới, bất cứ nơi nào có người Việt cư ngụ . Ở California có các báo văn chương chuyên nghiệp nổi tiếng như tờ Văn Học Nghệ Thuật của Võ Phiến, Văn của Mai Thảo, Văn Học của Nguyễn Mộng Giác, Khởi Hành của Viên Linh, Hợp Lưu của Khánh Trường, Thế Kỷ 21 của nhóm báo Người Việt Cali . Các báo này sống nhờ vào quảng cáo của các cơ sở thương mại Việt Nam . Báo ghi giá bán và độc giả xa thường mua báo qua bưu điện . Khối độc giả xa này giúp các báo Văn của Mai Thảo, Hợp Lưu của Khánh Trường, và Văn Học của Nguyễn Mộng Giác duy trì được vài năm . Riêng tờ Khởi Hành của Viên Linh còn bán chạy ở các tiệm sách Việt Nam trong các vùng có đông người Việt cư ngụ . Đặc biệt là Orange County, Nam California .

“Báo Chợ” một thời rất phổ thông ở các thành phố có đông người Việt Tỵ Nạn như Orange County, San Jose, San Diego, Seattle, Houston, Dallas, Washington DC , nếu không muốn nói phần lớn nền báo chí Hải Ngoại được hình thành bởi “báo chợ” . Báo Chợ là các báo chính ra sống nhờ quảng cáo từ các trung tâm thương mại . Tiền in ấn nhờ vào quảng cáo . Báo Chợ thường đăng đủ thứ tin tức, đủ thứ chuyện hăm bà lằng . Và dĩ nhiên chuyên mục “thơ văn” cũng xuất hiện trên các Báo Chợ này .

Tuy vậy có những tờ Báo Chợ rất hùng mạnh . Trở thành một thế lực báo chí ở các vùng có nhiều người Việt sinh sống . Ví dụ ở Nam California có những tờ “Báo Chợ” rất uy tín, trả tiền nhuận bút khá tốt. Như tờ Người Việt do ký giả Đỗ Ngọc Yến và Lê Đình Diệu sáng lập, tờ Việt Báo của vợ chồng nhà văn Nhã Ca và nhà thơ Trần Dạ Từ sáng lập với sự hợp tác đặc lực của nhà thơ Phan Tấn Hải từ đầu đến cuối , tờ Viễn Đông của nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang ở Santa Ana, tờ Thời Báo – Saigon Times của vợ chồng nhà thơ Thái Tú Hạp và Ái Cầm ở Los Angeles , tờ Sài Gòn Nhỏ của vợ thứ hai của nhà thơ Du Tử Lê tức bà Hoàng Dược Thảo.

Tại Nam Cali ở khu Bolsa, nơi được gọi là “Thủ Đô Tỵ Nạn” thuộc thành phố Westminster, vào thời kỳ cực thịnh của nền báo chí Tiếng Việt Hải Ngoại vào thập niên 1990 và 2000 có khi xuất hiện gần hơn 50 tờ báo (9), từ báo chợ hàng ngày đến báo chợ hàng tuần, cho đến các tạp chí nghiêm chỉnh phát hành hàng tháng

Tại San Jose Bắc California một thời với tạp chí Nhân Văn nghiêm chỉnh đứng đầu của nhóm Nguyễn Thượng Văn, Lôi Tam, Võ Hoàng, Tưởng Năng Tiến . Với tờ Viet Mercury do báo Mỹ San Jose Mercury thành lập và thuê một lực lượng các nhà văn nhà báo Người Việt về làm việc; như nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng, nhà thơ Nguyễn Bá Trạc, nhà thơ Phạm Việt Cường , Trần Đệ, Lâm Văn Sang.

Washington Seattle có tờ Đất Mới. Đất Mới ở Seattle là tờ báo phục vụ người Việt Tỵ Nạn bề thế nhất, được trả lương, được chính quyền Mỹ tài trợ cho ngân khoản điều hành trong giai đoạn sau 1975 . Đây là tờ báo song ngữ đầu tiên ở Mỹ được sự cộng tác của nhiều nhà văn nhà báo Việt. Người chủ bút kiêm chủ biên đầu tiên của Đất Mới là nhà báo Vũ Đức Vinh. Sau đó Đất Mới từng thuê mượn các chủ bút lừng lẫy như nhà văn Thanh Nam, nhà văn Mai Thảo . Lực lượng các nhà văn nhà thơ cộng tác với Đất Mới giai đoạn này khá hùng hậu, như họa sĩ Võ Đình, nhà thơ Viên Linh, nhà văn Túy Hồng, Trần Thị Lai Hồng, Nghiêm Xuân Hồng, Vũ Khắc Khoan vv...

Texas Houston có tờ Thời Nay của ký giả Nguyễn Ngọc Linh một thời báo giấy lẫy lừng trong ba thập niên 1980, 1990, 2000. Dallas có tờ Trẻ Magazine với sự cộng tác đặc lực của nhà thơ Nguyễn Xuân Thiệp.

Thủ đô Washington DC có diễn đàn “Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông” của nhà phê bình Nguyễn Ngọc Bích và nhà văn Trương Anh Thụy xuất bản và phổ biến các thông tin văn học Tiếng Việt. Có nhà báo Bùi Bảo Trúc làm cho đài VOA và còn nổi tiếng là cây bút Số Một Hải Ngoại với mục “Thư Gửi Bạn Ta” đăng trên nhiều báo Hải Ngoại được trả nhuận bút cao vì nhiều độc giả yêu chuộng. Nhóm Giang Hữu Tuyên, Ngô Vương Toại có tờ Việt Chiến (1982) và tờ Hoa Thịnh Đốn Việt Báo (1983) cũng một thời danh chấn giang hồ tại thủ đô DC .

Ở Boston có nhóm Văn Nghệ Boston sinh hoạt với trụ cột gồm nhà văn Trần Doãn Nho, họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi, nhà văn Lâm Chương, nhà văn Phan Xuân Sinh, Trần Thư Trung, Trần Trung Đạo .

Canada với nhóm các nhà văn Hồ Đình Nghiêm, Luân Hoán, Trang Châu, Song Thao, Hoàng Xuân Sơn, Võ Kỳ Điền, Bắc Phương, Nguyễn Hữu Nghĩa, Lưu Nguyễn

... là một trung tâm Văn Chương Tiếng Việt khá xôm tụ . Các báo lầy lừng như tờ Làng Văn của Nguyễn Hữu Nghĩa, tờ Lửa Việt của Bùi Bảo Sơn. Sau này có trang Sáng Tạo của Bắc Phong trên in tơ net là những trung tâm văn chương chữ nghĩa gây chú ý.

Úc Châu có hai trang văn chương Hải Ngoại nổi bật là tờ Việt của nhóm Nguyễn Hưng Quốc thời báo giấy. Và trang Tiền Vệ của Hoàng Ngọc Tuấn thời báo mạng. Báo thời sự hàng tuần có các tờ Chuông Sài Gòn, Chiêu Dương, Việt Luận Úc Châu khá nổi tiếng .

Paris sáng giá nhất là tờ Quê Mẹ của Thi Vũ Võ Văn Ái và Ý Lan Faulkner . Tờ Quê Mẹ của Thi Vũ Võ Văn Ái ở Paris và tờ Văn Học Nghệ Thuật của Võ Phiến ở Los Angeles là hai tờ báo khai mở nền Văn Chương Tiếng Việt ở Hải Ngoại sau năm 1975. Ngoài ra còn nhóm sinh viên du học sinh Paris cũng hoạt động khá hữu hiệu khi tung ra những bài hát của Phan Văn Hưng, hoặc như bài hát “Ai Trở Về Xứ Việt” (phổ thơ Minh Đức Hoài Trinh). Và sau này các bài hát của Nguyễn Đình Toàn “Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên” . Thành tích nổi bật của nhóm văn nghệ sĩ Paris giai đoạn sau 1975 này là khai sinh ra “Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại” đầu tiên, để gia nhập với tổ chức Văn Bút Quốc Tế - International Pen. Do nhà báo Trần Tam Tiệp và nhà văn Minh Đức Hoài Trinh khởi xướng và gia nhập. Paris còn có nhóm Thông Luận của Nguyễn Gia Kiểng kết hợp giữa báo chí và chính trị chống Cộng. Trong khi nhóm báo Diễn Đàn do Nguyễn Ngọc Giao, Cao Huy Thuần, Đặng Tiến thì phò Cộng Hà Nội. Riêng văn chương mạng có một đạo xôm tụ với tờ “Ăn Mày Văn Chương” do dịch giả Phan Huy Đường đứng mũi.

Đức có tờ Độc Lập cũng do các du học sinh Việt Nam Cộng hòa khởi xướng, cũng là một sinh hoạt báo chí khá có tiếng trong cộng đồng tỵ nạn khắp thế giới .

Tại Nhật Bản, từ Người Việt Tự Do của nhóm du học sinh Ngô Chí Dũng lãnh tụ có công là từ báo khởi động phong trào Kháng Chiến của khối người Việt Tỵ Nạn khắp thế giới sau năm 1975 . Nhóm Người Việt Tự Do của sinh viên Ngô Chí Dũng sau này với Đề Đốc Hoàng Cơ Minh thành lập Mặt Trận Quốc Gia Giải Phóng Việt Nam vào năm 1980 . Bị tàn sát khi cố xâm nhập Việt Nam vào năm 1984 . Nhóm Ngô Chí Dũng đã thành lập đảng Việt Tân đã và đang sinh hoạt khắp nơi trên thế giới cho đến thời điểm hiện tại 2025.

Hiện tượng Nguyễn Thụy Đan.

Nguyễn Thụy Đan sinh ra và lớn lên ở San Jose và Sacramento, Bắc California .

Dưới ảnh hưởng của một gia đình Công Giáo, Nguyễn Thụy Đan yêu tiếng Việt nhờ những bài kinh công giáo do Bà Ngoại ru và đọc cho cháu nghe . Năm mười hai tuổi Nguyễn Thụy Đan lần đầu tiên về Hà Nội và có ý định học Chữ Nôm.

Nguyễn Thụy Đan tốt nghiệp cử nhân BA về Âm Nhạc ở Houston sau đó theo học cấp tiến sĩ ở đại học lừng danh Columbia ở Newyork về ngành Sử Việt Nam Bắt đầu sáng tác và phê bình văn chương Tiếng Việt từ đó.

Nguyễn Thụy Đan thổi một luồng không khí mới cho Văn Chương Tiếng Việt với phong cách viết vững vàng, trí thức, tiếng Việt sành sỏi, tư tưởng độc lập . Với tư cách trí thức tốt nghiệp và bằng cấp tiến sĩ Ph.D từ đại học danh tiếng Columbia ở Hoa Kỳ, suy nghĩ độc lập khiến cho các tác phẩm của Nguyễn Thụy Đan có một sức hút với giới trí thức trẻ tại Việt Nam cùng trang lứa . Các độc giả trí thức trẻ ở Việt Nam được giáo dục trong một nền văn hóa độc tài nên khi tiếp xúc với các tác phẩm của Nguyễn Thụy Đan của Hải Ngoại thì họ đặt niềm tin vào đây là một hiện tượng trí thức Tự Do và Giải Phóng ngay . Niềm tin này tạo cho hiện tượng

đọc Nguyễn Thụy Đan trở thành “nóng” với các độc giả trí thức trẻ trong nước . Gọi là hiện tượng Nguyễn Thụy Đan là vì Nguyễn Thụy Đan sinh ra ở Hoa Kỳ . Học a b c tiếng Mỹ lẫn tiếng Việt ở Hoa Kỳ . Nhưng khi lớn lên thì Nguyễn Thụy Đan lại chọn Tiếng Việt để sáng tác. Nguyễn Thụy Đan thoát thai từ cái nôi tiếng Việt không phải là từ Việt Nam mà là từ một thế giới gọi là Hải Ngoại. Nhưng tiếng Việt của anh lại được giới trẻ và giới hàn lâm học thuật đón nhận nồng nhiệt ở Việt Nam . Đọc các sáng tác và nghiên cứu của Nguyễn Thụy Đan thì thấy cấu trúc và cách suy nghĩ rất không con người và văn hóa Việt. Hiện tượng Nguyễn Thụy Đan vì thế như là một mở đường cho sức sống của Tiếng Việt mang ra dàn trải ở tính quốc tế trong thế giới gần lại nhau, bắt đầu từ mạng in tơ net .. Tập thơ đầu tay của Nguyễn Thụy Đan *In Illo Tempore* (viết tiếng Việt) được giới trẻ Hà Nội cho xuất bản vào năm 2024 đã bán chạy bán hết ngay đợt đầu.

Đây cũng là trường hợp của cô Penelope Faulkner, đã viết, sáng tác bằng tiếng Việt bằng bút hiệu Y Lan .

Y Lan nguyên gốc sinh ra ở Anh. Là người da trắng mắt xanh tóc vàng chính hiệu . Cô lớn lên ở Anh . Khi gặp nhà hoạt động nhà thơ Thi Vũ Võ Văn Ái ở Paris, cô bén duyên với ông . Và sau này cô học tiếng Việt, trở thành một người thông thạo tiếng Việt có thể nói, viết như một người Việt. Y Lan trở thành một nhà hoạt động tranh đấu cho Nhân Quyền của Người Việt tại Việt Nam . Cô xuất hiện cùng nhà thơ nhà tranh đấu nhân quyền Thi Vũ Võ Văn Ái trên các diễn đàn quốc tế như Liên Hiệp Quốc, Quốc Hội Hoa Kỳ, Quốc Hội các nước Âu Châu, nước Nhật và các nước Á Châu khác để trình bày và tranh đấu cho các vấn đề Nhân Quyền của người Việt trên thế giới . Sau khi người bạn đời Thi Vũ Võ Văn Ái qua đời vào năm 2023, Y Lan Penelope Faulkner vẫn tiếp tục một mình đóng vai quản trị “mặt trận tranh đấu cho nhân quyền” VCHR Vietnam Committee on Human Rights, một cơ

quan Tranh Đấu Nhân Quyền ở Âu Châu.

Ỗ Lan là một trường hợp thông thạo tiếng Việt qua môi trường học hỏi Tiếng Việt với văn hóa Tiếng Việt Hải Ngoại . Ỗ Lan chưa bao giờ đặt chân đến Việt Nam . Cô học hỏi Tiếng Việt Hải Ngoại và trở thành một người trí thức viết và nói Tiếng Việt thông thạo toàn phần . Tác phẩm của cô Ỗ Lan được Gió O chọn và giới thiệu trong tuyển tập “50 Năm Văn Học Tiếng Việt Hải Ngoại”

Điều này chứng tỏ Tiếng Việt Hải Ngoại có một sinh mệnh riêng độc lập với nền Tiếng Việt tại chính quốc gia gốc Việt Nam . Sinh mệnh ấy độc lập và sẽ đưa đẩy đến một thế giới Tiếng Việt sản sinh ra ở ngoài Việt Nam . Thế giới tiếng Việt này không liên hệ không cần thiết gì phải quay về “nguồn Việt Nam” nào cả . Tự nó sống và sinh tồn độc lập như là một ngôn ngữ mạnh và muốn phát triển lấy nó.

Từ Văn Chương Hải Ngoại chuyển qua Văn Chương Mạng Internet .

Khi kỹ nghệ in tơ net ra đời, thì ngôn ngữ như cá ra biển gặp hội trùng dương. Nền Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại lại càng lừng lờ lên bãi không hơn nữa ! Nền văn minh mạng in tơ net là nền văn minh không biên giới địa lý . Là nền văn minh được xây dựng trên các ký hiệu âm thanh, mắt nhìn , và nhất là ngôn ngữ. Của toàn thế giới gom lại trên chiếc màn hình trước mặt hay trong tay. Sáng tác của Người Việt Hải Ngoại gặp vận hội in tơ net nên đã sinh sôi nảy nở một cách tự do hơn. Có đất để bám rễ vào .

Tiếng Việt trên in tơ net không phân biệt địa lý quốc gia . Không cần sự bảo hộ của chính quyền địa lý nào . Tiếng Việt và tác phẩm Việt cứ thế mà sinh sôi nảy nở

Ai đọc cũng được. Không cần biết đang sống ở nơi nao trong vũ trụ loài người.

Vì tác phẩm tiếng Việt trên net thì không phân biệt xuất xứ từ Việt Nam hay từ Mỹ nữa .

Chúng được viết bằng tiếng Việt và độc giả là dành cho những ai đọc và sử dụng tiếng Việt bất chấp bất kể họ hiện sinh sống ở nơi nào trong thế giới loài người. In tờ net tạo dựng một môi trường xóa nhòa biên giới địa lý . Lên in tờ net tiếp xúc với chữ Việt, những địa chỉ là Google, Yahoo, Facebook, Intergram, Youtube là gặp gỡ Tiếng Việt , English , Tiếng Tàu, Tiếng Spanish ... vv... Người đọc tiếng Việt giao tiếp với người phát ra Tiếng Việt .

Cùng sử dụng Tiếng Việt thì cộng đồng Tiếng Việt ấy có thể giao tiếp với nhau .

Không cần biết người sử dụng Tiếng Việt đang ở nơi nào trên địa cầu

Điều kiện này đang tạo dựng nên một cộng đồng phi biên giới, phi thời gian, phi danh tính địa lý . Một cộng đồng được khai sinh ra,

Văn Chương Tiếng Việt được sản sinh ra trên in tờ net không nên còn là Hải Ngoại hay Hải Nội . Nó chỉ nên còn là Văn Chương Tiếng Việt chen chân bên Văn Chương Tiếng Anh, Văn Chương tiếng Tàu, Văn Chương Tiếng Tây Ban Nha, Văn Chương Tiếng Nhật ...

Một thế giới mới ra đời trên in tờ net. Sự gặp gỡ Hải Ngoại với Hải Nội (chữ của Nguyễn Thụy Đan) tạo nên nền Văn Học Tiếng Việt trên net . Như thế nền văn chương Tiếng Việt sẽ vạm vỡ thành một giòng đời Tiếng Việt luân lưu trên net .

Xóa nhòa giới tuyến địa lý anh ở Việt Nam anh chỉ phục vụ độc giả Việt Nam . Chị ở Mỹ chỉ phục vụ độc giả Mỹ . Tác phẩm Tiếng Việt trên net thì có thể phục vụ độc giả Tiếng Việt trên địa cầu hay trên không gian mạng

Đây là một cuộc cách mạng xã hội cùng ngôn ngữ do in tờ net mang lại . Trong đó ngôn ngữ đóng vai trò là ánh sáng dẫn đường cho đám đông chạy theo . Tiếng

Việt dẫn đường cho Văn Học Việt bùng nổ trên in tơ net . Một thực tế đang xảy ra và vận hội của nó đang xảy ra .

Nhìn như thế thì Văn Học Tiếng Việt Hải Ngoại không hề chết đi, không hề lão hóa đi, không hề co cụm lại . Mà Văn Học Tiếng Việt Hải Ngoại đang gặp vận hội mới để sinh sôi, để góp mặt với cộng đồng Người Việt tại quốc gia Việt Nam bình đẳng xuất hiện trên in tơ net . In tơ net mở ra một chân trời mới để nên Văn Học Tiếng Việt Hải Ngoại bùng phát và đòi hỏi sự hiện diện và góp mặt của giòng sinh mệnh Tự Do của nó .

Ngoài ra phải kể đến sự xuất hiện và đóng góp rầm rộ của mảng Radio, Truyền Hình TV . Và nhất là các trang Youtube trên mạng in tơ net sau này . Các trang báo mạng tồn tại khá lâu ở Hải Ngoại như Chân Trời Mới, Đàn Chim Việt, Đáp Lờì Sông Núi, Người Việt TV, Người Việt Youtube, NV Radio, Phố Bolsa Youtube, Radio Bolsa, Saigon Dallas Radio, Saigon Network, Saigon Radio, SBTN, SBTN Youtube, Radio Tiếng Nước Tôi, Viet BC Radio, Viet Christian, Viet News TV US, Quê Hương San Jose, Calitoday San Jose, Thuy Nga Paris, Asia Entertainment Các các chương trình này thỉnh thoảng cũng giới thiệu các sinh hoạt như ra mắt sách, phỏng vấn các nhà văn Hải Ngoại, giới thiệu các sáng tác thơ văn nhạc của các tác giả Hải Ngoại .

Các đài báo do nhà nước bảo trợ phát xuất từ khối các nước tự do như Mỹ, Anh, Pháp, Úc, Nhật Bản, vv .. có các đài báo nổi tiếng như đài VOA, BBC, RFI, Tiếng Việt Úc Châu là nơi trở nóc những chương trình thông tin văn hóa bằng Tiếng Việt .

Kể từ thập niên 1990 khi thế giới mới in tơ net ra đời, là sừng sững một bầu trời rực rỡ bó đuốc Tự Do của các trang mạng cá nhân được thiết lập trên in tơ net

khi họ chuyển tải các hình ảnh Việt Nam Cộng Hòa, các sinh hoạt của các Người Việt Hải Ngoại lên internet . Các trang này không bị kiểm duyệt bởi chính quyền nào . Họ tự do chuyển tải tiếng nói và sinh hoạt của Con Người Tự Do lên internet . Đây mới chính là Hoa Tự Do nở rộ. Các trang mạng như Yahoo, Google, Facebook, Youtube là nguồn khai mở Tự Do . Khiến cho Tự Do từ đây thoát củi sổ lồng .

Bỏ đuốc Tự Do Phát Biểu bằng bài viết, bằng hình ảnh được tung lên trên các trang Yahoo, Google, Youtube, Facebook, Intergram ...vv ... giúp cho người Việt khắp toàn cầu có thể trình bày Tiếng Việt một cách Tự Do đúng nghĩa Ngôn ngữ Việt nở rộ trên in tơ net .

Văn Chương Tiếng Việt tỏa sức sống trên in tơ net

Đây là một hiện hữu . Chữ Việt tung lên trên bầu trời xanh in tơ net . Các tác phẩm tiếng Việt tạo nên một vương quốc văn chương của chính nó . Tự do nuôi dưỡng nó . Sự sống của Tiếng Việt trên in tơ net tạo nên các tác phẩm Tiếng Việt . Sáng tác tự do như một kim chỉ nam tạo nên tác phẩm văn chương Việt trên in tơ net . Như thế nguồn dẫn đầu của Văn Chương Việt Hải Ngoại là Sự Tự Do đã đeo đuổi được đam mê của nó và hiện thực trong ngày nay .

Một trong những ân nhân lớn cho sự dùng Tiếng Việt là các kỹ sư phần mềm (software engineering) đã chế ra và thường xuyên cập nhật các nhu liệu bộ gõ Tiếng Việt VNQR, VNI cho các máy com và máy điện thoại . Nhờ thế các người sử dụng mới học và gõ Tiếng Việt dễ dàng khi giao thiệp.

Thời chưa có bộ gõ tiếng Việt . Các tờ báo nguyên thủy như Văn Học Nghệ Thuật của nhà văn Võ Phiến ở Bolsa, tờ Đất Mới ở Seattle có sự hợp tác của các nhà văn Thanh Nam, Túy Hồng, Mai Thảo, Võ Đình, Trần Thị Lai Hồng đều phải bỏ dấu “sắc

huyền hồi ngữ” bằng tay. Bộ phận đánh máy gõ bài bằng máy chữ Mỹ . Sau đó phải có một bộ phận chuyên môn thêm dấu . Vì công việc bỏ dấu riêng như thế, nên giai đoạn 1975-1980 người Việt Hải Ngoại chuyển nhau huyền thoại “Người đàn bà đảm đang” do sự bỏ dấu sai nên bản văn thành ra “Người đàn bà dâm dăng” để cảnh cáo Tiếng Việt có một hệ thống ngôn ngữ riêng . Đọc và viết mà không dấu có thể tạo nên một sự sỉ nhục Tiếng Việt và văn hóa Việt.

Nhóm Ô Thước với tờ Văn Học Nghệ Thuật Liên Mạng có thể gọi là nhóm văn chương đầu tiên chuyển tiếp từ báo giấy sang báo mạng ở Hải Ngoại . Trang Văn Học Liên Mạng với nhóm chủ trương gồm Phạm Chi Lan, Nguyễn Nhi, Phùng Nguyễn, Đinh Trường Chinh, Nguyễn Kỳ Phong, Lê Tạo, Đinh Yên Thảo, Nguyễn Phước, Nguyễn, Thận Nhiên, Nguyễn Tư Phương, Trịnh Thanh Thủy, Trần Hoài Thư, Lương Thư Trung, ... là những người xông xáo đưa bài lên mạng trong giai đoạn chuyển tiếp từ báo giấy sang Văn Chương Mạng Internet ở Hải Ngoại. Các trang khác như Gió O, Talawas, Da Màu, Tiền Vệ, này đều sinh hoạt trên internet và không hề có bản giấy nào .

Sau 50 năm cuộc chiến Quốc Cộng đã chấm dứt vào năm 1975 tại Việt Nam, Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại vẫn bị cấm cản xuất hiện ở Việt Nam. Điều khôi hài là Việt Nam sẵn sàng cho xuất bản các tác giả người ngoại quốc viết tiếng ngoại quốc rồi dịch ra tiếng Việt . Cho các tác giả ngoại quốc này đến ra mắt’ rầm rộ sách ở Việt Nam . Nhưng chính quyền Việt Nam cương quyết cấm tiệt Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại của chúng tôi, là những người viết người sáng tác viết bằng Tiếng Việt ở Hải Ngoại, xuất hiện ở Việt Nam.

Vào năm 2025, những trang mạng như Gió O, Da Màu, Người Việt, Việt Báo, Đàn Chim Việt ... vẫn bị tường lửa tại Việt nam. Vẫn còn bị nhà nước Việt Nam cấm phổ biến đến quần chúng.

Chân không đạp đất. Xứ sở Việt Nam nơi sản xuất ra Tiếng Việt không nhìn nhận sự hiện diện của văn chương Tiếng Việt Hải Ngoại. Các tờ báo chính thống nhà nước nuôi như Thanh Niên, Tuổi Trẻ ở thành phố Hồ Chí Minh hay báo Nhân Dân, Hà Nội Mới ở Hà Nội, không bao giờ nhắc nhủ tên báo Văn của Mai Thảo, báo Văn Học Nghệ Thuật của Võ Phiến . Không bao giờ nói đến tác phẩm Rừng Rắn của Lê Thị Huệ, Nước Đục của Nguyễn Ngọc Ngạn, Ngoại Vực của Hồ Đình Nghiê**m**, ... Các Hội Nhà Văn các cơ quan chính thức phát hành sách của Việt Nam từ 1955-1975 không bao giờ cho in ấn sách của các nhà văn Tiếng Việt Hải Ngoại . Mặc dù họ sẵn sàng dịch lại sách của các nhà văn viết bằng tiếng Anh như Thanh Viet Nguyen ở Mỹ, hay Linda Le viết bằng tiếng Pháp .

Từ những nhân vật sáng tác và chủ báo đầu tiên của nền Văn Chương Hải Ngoại như Võ Phiến, Mai Thảo, Vũ Đức Vinh đặt những cục gạch đầu tiên thành tên những tạp chí Văn Học Nghệ Thuật, Văn, Đất Mới . Đến thế hệ Nguyễn Thụy Đan, Y Lan Penelope Faulkner là người sinh đẻ ra ở ngoại quốc viết và tạo ra những tác phẩm Tiếng Việt . Sự liên tục sản sinh và chuyển sức sống của nền sáng tác tiếng Việt của Văn Chương Hải Ngoại thời đại chúng tôi tạo dựng nên, là một ghi dấu cự phách, kỳ diệu, và hào hứng.

50 năm đã trôi quá. Vào thời điểm tôi tập trung viết bài tản mạn Văn Chương Tiếng Việt Hải Ngoại 50 Năm, Văn Chương Lũng này, là các sinh hoạt tưởng niệm “Tháng Tư Đen” năm 2025 của cộng đồng Người Việt Hải Ngoại treo Cờ Vàng Ba

Sọc Đỏ tượng trưng cho cộng đồng Người Việt Hải Ngoại. Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ bay rợp đường phố Houston, Texas, San Jose Bắc California , Bolsa Nam California, Eden, Virginia, Paris, Melbourne, Toronto Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ của Miền Nam Việt Nam Cộng Hòa, quốc gia sụp đổ vào 30 tháng 4 năm 1975 tưởng đấy là một sụp đổ vĩnh viễn . Chế độ Miền Nam Việt Nam Cộng Hòa không còn . Nhưng sao Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ của Miền Nam thời ấy lại tung bay phát phới tại các thành phố ấy.

Sự diễn hành của lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ biểu tượng cho Tự Do tung bay trong dịp kỷ niệm Tháng Tư Đen 30.4.2025 chứng tỏ Tự Do vẫn là bó đuốc sáng góp mặt vào sinh hoạt của tinh thần sinh hoạt văn hóa của Người Việt . Tự Do biểu diễn qua các cuộc diễn hàng cầm Cờ Vàng của VNCH tung bay trên các đại lộ các thành phố trên chứng tỏ Tự Do nở hoa . Tự Do tiếp tục . Tự Do sinh tồn.

Và rồi các hình ảnh và phim đầy cờ vàng ba sọc đỏ ấy được bắn lên trên thế giới in tờ net . Hiện diện trên in tờ net thì bình đẳng . Cờ đỏ sao vào

Một câu chuyện duyên dáng đã đến cùng tôi. Là trong những ngày cuối năm 2025, trên Facebook tôi nhận được tin nhắn của một độc giả Gió O. Một cô sinh viên bậc hậu sinh sau 1975, đang sống tại Miền Nam đã gửi cho tôi :

“Dạ em chào cô Hôm qua em đọc được những bài thơ của nhà thơ Lâm Hảo Dũng mà cô đã up lên fb, em chưa từng biết qua nhà văn này, vậy mà hôm qua đọc những bài thơ lính, lòng em có một nỗi xúc cảm và bồi hồi đến lạ, những bài thơ sao mà khảng khái, có bi tráng mà đậm chất phong sương của người trai đi gìn giữ đất nước... Em chỉ được nghe người nhà kể lại về những người lính oai hùng của VNCH, em chỉ nghe mà thực sự rất mến mộ họ bằng tất cả sự chân thành và ghi ơn các bác đã vì đất nước. Dạ, em chưa từng đọc thơ của thi sĩ Lâm Hảo Dũng, mà nay nhờ cô chia sẻ, em đọc mà thấy hay quá. Trước giờ em sưu tầm về

văn chương, âm nhạc miền Nam, em chỉ biết đến những tiểu thuyết viết về đời lính của nhà văn Nguyễn Vũ, Y Uyên... Ít đọc thơ lính vì có tìm cũng rất hiếm....”

(Giáng Thu)

50 năm tôi không còn nhu cầu cần quê hương địa lý cũ. Tôi không cần căn cước nhân dân của quốc gia nào. Tôi tự do lửng lơ trong thênh thang cùng Tiếng Việt trên in tơ net để thông đạt đời sống tinh thần mình. Lâu ngày chày tháng tôi xa dần quê hương địa lý nữa . Tôi thấy càng gần hơn với quê hương ngôn ngữ - là Tiếng Việt- đã thiết lập thành vòng đai quê hương trong tâm hồn. Tôi vào internet để sống với ngôn ngữ Việt . Ở đây tôi thở, nói, viết, hát, nghe với những ai dùng Tiếng Việt . Tôi sung sướng thấy mình được sống trong quê hương Tiếng Việt trên in tơ net.

Thế giới mở vô biên lượng chữ

Đời xưa tôi về đại lộ ngũ dấu thơm mù

(thơ lê thị huệ)

Văn Chương Lững, lá căn cước viết của tôi, từ 50 năm qua.

Lê Thị Huệ

2025

Chú thích :

(1). <https://www.gio-o.com/LTH/VHNT19791.jpg>) .

(2). Khi dùng danh từ “Diaspora – Hải Ngoại” nhóm Thanh Viet Nguyen định nghĩa

“Với hơn năm triệu người Việt Nam ở nước ngoài, chúng tôi sử dụng thuật ngữ “diaspora” để ghi nhận những làn sóng di cư khác nhau từ Việt Nam trên khắp thế giới sau hậu quả của chủ nghĩa thực dân và chiến tranh. Thuật ngữ này phù hợp với người Việt Hải Ngoại vì sự tan vỡ của các gia đình ảnh hưởng đến chúng ta và cộng đồng của chúng ta”

Trên trang mạng Dvan.org trong phần “Mission – Sứ Mạng” nhóm Viet Thanh Nguyen định nghĩa về “Hải Ngoại-Diaspora” như sau”:

Why Diaspora

With over five million Vietnamese people overseas, we embrace the term ‘diaspora’ to recognize the various waves of migrations from Vietnam throughout the world in the aftermath of colonialism and war. The term is relevant to Vietnamese of the diaspora because the fragmentation of families impacts us and our communities.

Commitment

We serve:

The Creators: We nurture writers and artists in their career development by providing resources and opportunities that enhance the visibility of their work and their sense of belonging.

The Community: We build community by creating spaces centered on literature and arts that reflect our stories and identities.

The Next Generation: We offer platforms to empower and educate the next generation.

<https://dvan.org/mission/>

Dịch:

“Tại sao lại là người Hải Ngoại

Với hơn năm triệu người Việt Nam ở nước ngoài, chúng tôi sử dụng thuật ngữ “diaspora” để ghi nhận những làn sóng di cư khác nhau từ Việt Nam trên khắp thế giới sau hậu quả của chủ nghĩa thực dân và chiến tranh. Thuật ngữ này phù hợp với người Việt Hải Ngoại vì sự tan vỡ của các gia đình ảnh hưởng đến chúng ta và cộng đồng của chúng ta.

Sự cam kết

Chúng tôi phục vụ:

Người sáng tạo: Chúng tôi nuôi dưỡng các nhà văn và nghệ sĩ trong quá trình phát triển sự nghiệp của họ bằng cách cung cấp các nguồn lực và cơ hội giúp nâng cao khả năng hiển thị tác phẩm cũng như cảm giác thân thuộc của họ.

Cộng đồng: Chúng tôi xây dựng cộng đồng bằng cách tạo ra những không gian tập trung vào văn học và nghệ thuật, phản ánh những câu chuyện và bản sắc của chúng tôi.

Thế hệ tiếp theo: Chúng tôi cung cấp nền tảng để trao quyền và giáo dục thế hệ tiếp theo.”

(3) (<https://www.gio-o.com/LeThiHue/ThiVuNhTayNgan.htm>)

(4) . Tập thơ này của Nguyễn Chí Thiện có ba tên . “Hoa Địa Ngục” là tên do nhà thơ Nguyễn Chí Thiện làm việc với học giả Huỳnh Sanh Thông đặt vào năm 1984. Sau khi Nguyễn Chí Thiện ra tù Hỏa Lò Hà Nội và được đi tỵ nạn tại Hoa Kỳ. “Tiếng Vọng Từ Đáy Vực” do an em nhà thơ Viên Linh, Nguyễn Hữu Hiệu của tạp chí Thời Tập xuất bản ở Washington DC năm 1981 lúc Nguyễn Chí Thiện chưa đến Mỹ và chưa ai biết Nguyễn Chí Thiện là tác giả. “Bản Chúc Thư Của Một Người Việt Nam” do tạp chí Văn Nghệ Tiền Phong ở Washington DC và nhà sách Tú Quỳnh, Bolsa, California ấn hành năm 1980 lúc chưa ai biết Nguyễn Chí Thiện là tác giả tập thơ .

(5) <https://2001-2009.state.gov/r/pa/prs/ps/2005/56936.htm>)

(6) <http://saigontimesusa.com/bai/thuyennhan/thamkichbiendong.shtml>

(7) <https://luanhoan.net/tacpham/hoikyroi/HoDinhNghiem.htm>

(8)

THE VOICE OF VIETNAMESE LESBIANS & GAYS

Đôi điện



FACE TO FACE

summer. 1993

- NÓI CHUYỆN VỚI HỒ TRƯỜNG AN.
- SKINSUITS - portfolio.
- TIME ZONES.
- HẠNH PHÚC LỬA ĐỎ CHO
NHỮNG CẶP ĐỒNG TÍNH.

(9) Vương Trung Dương, “Khái Quát Báo Chí Việt Ngữ Tại Little Sài Gòn”

<https://hoiquanphidung.com/echo/thoi-su/107-tl/664-khai-quat-bao-chi-vi-t-ng-t-i-little-saigon-vuong-trung-duong>

Nhật báo : Người Việt, Viễn Đông, Việt Báo, Việt Herald, Saigon Nhỏ – The Little Saigon News, Việt Mỹ Newspaper, Văn Hóa online...

Tuần Báo: Bolsa Post, Cali Weekly, Chí Linh, Con Cò, Công Luận, Diễm, Đất Nước, Đông Phương, Khỏe Đẹp, Mai, Mới, Rạng Đông, Saigon Post, Saigon Times, Sống, Thăng Mỗ Nam Cali, Thời Báo, Thời Luận, Thế Giới Nghệ Sĩ, Tiếng Chuông, Tình Thương, Trẻ, Việt Mỹ, Việt Nam Tự Do, Việt Press, Việt Tide, VietStream, Việt Weekly, Vui...

Bán Nguyệt San & Nguyệt San: Thời Vận, Việt Express, Khởi Hành, Hồn Việt, Người Dân, Thế Giới Nghệ Thuật, Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Văn Hóa, Nàng Magazine... (không đề cập đến các nguyệt san tôn giáo)

Báo Lính: KBC Hải Ngoại (3 ấn bản khác nhau) , Lính, Trách Nhiệm.